

Số:239/KH-THCSKS

Đông Triều, ngày 10 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện nhiệm vụ CNTT, Chuyển đổi số và Thống kê giáo dục, năm học 2022-2023

Thực hiện Công văn số 4267/BGDĐT-CNTT ngày 31/8/2022, của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục năm học 2022-2023; Công văn số 2641/SGDĐT-TCCBQLCL ngày 20/09/2022, của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục năm học 2022-2023; Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 03/6/2022 của UBND thị xã Đông Triều về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 578/KH-PGD&ĐT ngày 06/6/2022 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Công văn số 1111/PGD&ĐT-CNTT ngày 29/09/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và Thống kê giáo dục năm học 2022-2023;

Căn cứ tình hình thực tế, trường THCS Kim Sơn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và Thống kê giáo dục năm học năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Đội ngũ:

Biên chế hiện có: 31; Biên chế được giao: 33

Diễn giải	Hiện có	Trình độ	Thừa	Thiếu
1.1. Ban giám hiệu	02			
Hiệu trưởng	01	Đại học		
Phó hiệu trưởng	01	Thạc sĩ		
1.2. Giáo viên: (từng môn)	21			
- Toán	04	04 ĐH		01
- Lý	01	ĐH		
- Hóa	01	ĐH		01
- Sinh	03	ĐH		
- Ngữ Văn	05	05 ĐH		
- Lịch sử	01	Thạc sỹ		
- Địa lý	02	CĐ; ĐH Sinh		

- GD&ĐT	01	CĐ		
- Công nghệ	01	ĐH		
- Tiếng Anh	03	ĐH		
- Âm nhạc	01	CĐ		
- Mỹ thuật	01	ĐH		
- Thể dục	01	ĐH		
- Tin học	01	ĐH		
1.3. Tổng phụ trách Đội	01	ĐH		
1.4. Nhân viên	05			
Thư viện + TBDH	0			
Kế toán	01	ĐH		
Văn thư- Thủ quỹ	01	ĐH		
Y tế trường học	01	Trung cấp		
Bảo vệ	02			
Lao công	01			
TỔNG SỐ	35		0	02

***Đánh giá chung về đội ngũ**

Thuận lợi:

- 100% cán bộ giáo viên có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, tâm huyết, trách nhiệm với nghề nghiệp, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo. Mẫu mực với học sinh, có lối sống lành mạnh, văn minh, chuẩn mực, tác phong làm việc khoa học, nghiêm túc, ứng xử thân thiện với học sinh.

- Đội ngũ luôn giữ gìn đoàn kết nội bộ, có tinh thần học hỏi bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Các tổ chức, đoàn thể trong trường đều hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ trường phổ thông. Hoạt động theo kế hoạch, bám sát các văn bản chỉ đạo theo ngành dọc và kế hoạch của nhà trường, chịu sự chỉ đạo của Chi bộ và làm tốt công tác phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ năm học.

Khó khăn:

- Đội ngũ giáo viên còn thiếu chưa đáp ứng đủ so với nhu cầu thực tế nhà trường (thiếu 02 giáo viên) nên đã ảnh hưởng đến việc bố trí phân công chuyên môn và khó khăn trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn.

- Một số giáo viên tuổi nghề còn ít, chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy.

3. CƠ SỞ VẬT CHẤT

3.1. Phòng học: 08 phòng kiên cố, đầy đủ bàn ghế và các trang thiết bị phục vụ tốt cho dạy và học.

3.2. Các phòng chức năng, phòng làm việc: gồm 10 phòng

- Trong đó: kiên cố: 09, bán kiên cố: 01. Các phòng làm việc và các phòng chức năng đều đầy đủ bàn ghế và các trang thiết bị phục vụ tốt cho công tác dạy, học và quản lý.

+ Phòng học thông minh: 01;

+ Phòng Lý- Công nghệ: 01 (bàn ghế thiết bị đã hỏng và hết khấu hao)

+ Phòng Sinh – Hóa: 01;

+ Phòng Tin học: 01;

+ Phòng học ngoại ngữ: 01.

3.3. Thiết bị dạy học:

- Phòng học: 08 phòng kiên cố, đầy đủ bàn ghế và các trang thiết bị phục vụ tốt cho dạy và học. 100% phòng học đều được lắp đặt điều hòa nhiệt độ.

- Phòng làm việc: gồm 10 phòng; Trong đó: Kiên cố: 09, bán kiên cố: 01. Các phòng làm việc và các phòng chức năng đều đầy đủ bàn ghế và các trang thiết bị phục vụ tốt cho công tác dạy, học và quản lý; Phòng học thông minh: 01.

- Các phương tiện, thiết bị ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học gồm:

+ Máy vi tính: 60 bộ (08 máy tính xách tay; 06 máy tính bảng và 46 bộ máy tính để bàn), toàn bộ máy tính đều được kết nối Internet.

+ Máy chiếu: 03 chiếc; ti vi: 09 chiếc.

+ Các thiết bị khác: Máy photo, máy in, máy ảnh kỹ thuật số, ampli, micro, loa máy, các thiết bị họp trực tuyến ...

+ Nhà trường đã lắp toàn bộ hệ thống camera lớp học.

+ 100% các phòng học được lắp đặt đường truyền Internet, có sóng wifi. Có 01 phòng học được trang bị các thiết bị đảm bảo yêu cầu của “*Phòng học thông minh*”.

+ Nhà trường có 04 phòng học bộ môn: 01 phòng Hóa- Sinh với hệ thống thiết bị hiện đại, 01 Phòng Lý- Công nghệ nhưng bàn ghế đã hỏng và hết khấu hao, 01 phòng Tin học, 01 phòng Ngoại ngữ với diện tích 52m² chưa đảm bảo so với quy định hiện nay.

+ Nhà trường có đầy đủ các thiết bị phục vụ các hoạt động ngoài giờ lên lớp: Hệ thống micro, âm thanh, loa máy, máy ảnh....

- 01 phòng Ngoại ngữ : Năm 2018, nhà trường được Sở GD&ĐT trang cấp và đầu tư thiết bị cho phòng học Ngoại ngữ: 01 máy tính xách tay Dell, 01 thiết bị âm thanh di động Pleasing, 01 máy chiếu siêu gần tích hợp tương tác Optoma,

01 bảng trượt; 01 đĩa cài, 01 máy chiếu vật thể nhận diện hình ảnh Earzone và Phụ kiện lắp đặt; Phần mềm trắc nghiệm. Đến nay, máy tính; thiết bị âm thanh di động Pleasing, máy chiếu siêu gần tích hợp tương tác Opttoma, 01 bảng trượt; 01 đĩa cài, 01 máy chiếu vật thể nhận diện hình ảnh Earzone và Phụ kiện lắp đặt vẫn sử dụng được; Phần mềm trắc nghiệm đã bị lỗi từ tháng 4 năm 2021.

- Các thiết bị còn thiếu: mỗi tổ bộ môn thiếu 01 máy tính và máy in; máy scan, máy photocopy.....

4. Hệ thống phần mềm phục vụ công tác quản lý và giảng dạy:

e) Website quản trị hoạt động nhà trường được tích hợp trên hệ thống Cổng Thông tin điện tử của ngành tại địa chỉ <http://thcskimson.dongtrieu.edu.vn>.

f) Hệ thống phần mềm phục vụ cho các công tác điều hành, quản lý khác như: Phần mềm quản lý trường học trực tuyến (SMAS); phần mềm kế toán MISA; phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu ngành và hệ thống các phần mềm ứng dụng trực tuyến khác phục vụ công tác tuyển sinh trực tuyến, phổ cập giáo dục, ...

g) Hệ thống phần mềm phục vụ công tác giảng dạy, học tập: Ngoài việc ứng dụng một số tiện ích phục vụ cho công tác giảng dạy phục vụ công tác soạn bài trực tuyến online.

*** *Đánh giá chung***

+ Thuận lợi:

- Các phòng học kiên cố, phòng chức năng, trang thiết bị nhà trường tương đối đầy đủ đảm bảo phục vụ tốt cho công tác dạy, học và quản lý;

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các nhiệm vụ CNTT trong đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập, trong công tác quản lý và đã đạt được những hiệu quả thiết thực.

- Số lượng máy tính, phòng học đa chức năng đảm bảo số lượng, đạt tỉ lệ học sinh/ máy tính/ lớp học.

+ Khó khăn:

(1).*Đội ngũ:*

- Đội ngũ giáo viên tuy có trình độ được bồi dưỡng về tin học tương đối đầy đủ song việc ứng dụng, sử dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy còn nhiều hạn chế.

- Phòng học tiếng Anh các thiết bị sử dụng tốt. Riêng phần mềm và thiết bị trắc nghiệm đã bị lỗi, không sử dụng được từ tháng 4 năm 2021.

- Diện tích các phòng chức năng ($52m^2$) chưa đảm bảo so với quy định hiện nay.

(2.) *Cơ sở vật chất.*

- Một số thiết bị (máy tính của nhà trường) thường xuyên phải sửa chữa.

- Nhà trường không có đủ phòng học đáp ứng cho việc học 01 ca (08 phòng/15 lớp). Nhà trường không còn diện tích đất để xây dựng bổ sung thêm phòng học và các phòng chức năng theo thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT để đáp ứng điều kiện công tác trường chuẩn Quốc gia trong giai đoạn tiếp theo. Hai trường TH và THCS liền kề gây nhiều khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động, công tác quản lý và công tác dạy và học của 2 trường.

- Tỷ lệ máy tính và máy tính bảng/học sinh/lớp học chưa đủ 1 máy/học sinh nên việc tổ chức dạy học trong PHTM và thực hiện các tiết thực hành Tin học đạt hiệu quả chưa cao.

- Trang thiết bị đảm bảo phòng học đa chức năng chưa đáp ứng được hết các nội dung, các môn học.

(3). Học sinh.

- Số học sinh gia đình có máy tính còn ít do đó các em chỉ được học và làm quen với máy tính ở nhà trường nên kỹ năng thực hành và tổ chức các lớp học trực tuyến còn hạn chế, đa số các em học tập bằng điện thoại của PHHS.

+ Hướng giải quyết: Nhà trường tích cực tham mưu với các cấp di chuyển trường sang vị trí mới trong thời gian tiếp theo.

II. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho ngành Giáo dục¹; Đề án chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/8/2020 của BCH Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 06/6/2022 của UBND thị xã Đông Triều về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 578/KH-PGD&ĐT ngày 03/6/2022 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 1111/PGD&ĐT-CNTT ngày 29/09/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và Thống kê giáo dục năm học 2022-2023.

2. Tiếp tục duy trì, tăng cường triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh².

¹ Đề án Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục giai đoạn 2021-2026 và định hướng đến năm 2030; Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025.

² Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên; công văn số 1395/SGDĐT-GDPT ngày 25/5/2022 /SGDĐT-GDPT về việc tiếp tục khai thác hiệu quả thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông.

3. Tiếp tục sử dụng hiệu quả Hệ thống Phòng GD điện tử, Hệ thống quản lý trường học trực tuyến (SMAS) đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông và phần mềm cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện triệt để quy định của Phòng GD&ĐT về việc sử dụng sổ sách điện tử theo quy định³; nghiêm túc thực hiện chứng thư số trong công tác lưu trữ, xác thực hồ sơ điện tử.

4. Tiếp tục hoàn thiện CSDL ngành giáo dục nhằm cung cấp thông tin kịp thời phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục; các cơ sở giáo dục tập trung hoàn thiện cập nhật mã số định danh của học sinh và kết quả học tập của học sinh trên CSDL ngành Giáo dục theo từng kỳ học, đặc biệt thông tin của học sinh lớp 9 phục vụ kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT. Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ với giáo dục mầm non, phổ thông cấp trường kỳ đầu năm và kỳ cuối năm học đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác.

5. Tăng cường ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục; tiếp tục xây dựng và khai thác các thư viện bài giảng e-learning, kho học liệu số của ngành; tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho cán bộ giáo viên, nhân viên và người lao động trong các cơ sở giáo dục.

6. Đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, tập trung vào các dịch vụ công: Chuyển trường cho học sinh, xét tuyển học sinh đầu cấp tại địa chỉ <https://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/>; đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục⁴.

III. Nhiệm vụ cụ thể

1. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong đổi mới hình thức tổ chức, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

1.1. Nội dung thực hiện

a) Tăng cường công tác quản lý, tổ chức dạy học, sử dụng hiệu quả hệ thống thiết bị hiện đại đã được đầu tư tại các trường học đã được đầu tư phòng học tương tác, phòng học thông minh thuộc Dự án ứng dụng Công nghệ thông tin tiên tiến và Dự án trường học thông minh theo Công văn số 2740/SGDĐT-GDPT ngày 28/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo; tiếp tục triển khai có hiệu quả giải pháp cải tạo phòng thực hành Tin học thành phòng đa chức năng phục vụ giảng dạy các môn học và giáo dục STEM trong các nhà trường (xây dựng bài học STEM, các hoạt động trải nghiệm STEM và hoạt động giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT Đông Triều); tổ chức dạy Tin học hiệu quả, trọng tâm là công tác tổ chức dạy Tin học trong các trường theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018; khuyến khích học sinh tích cực ứng dụng CNTT vào tham gia các cuộc thi, hội thi Sáng tạo phần

³ Công văn số 472/PGD&ĐT ngày 12/5/2020 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều V/v hướng dẫn thực hiện quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ sách trong các nhà trường từ học kỳ II, năm học 2019-2020.

⁴ Kế hoạch số 528/PGD&ĐT ngày 26/5/2022 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về việc Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục trên địa bàn thị xã Đông Triều.

mềm, Sáng tạo Khoa học Kỹ thuật, Sáng tạo thanh thiếu niên-nhi đồng, các giải pháp sáng tạo về ứng dụng CNTT vào quản lý và dạy học.

b) Chủ động, linh hoạt áp dụng các hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

- Chủ động lựa chọn các giải pháp phần mềm dạy học trực tuyến là Google Meet đã cung cấp miễn phí cho người dùng miền @dongtrieu.edu.vn, Zoom cloud meeting và một số phần mềm miễn phí khác; chủ động lựa chọn các hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS) đơn giản, miễn phí triển khai áp dụng; tăng cường dạy học trực tuyến trên internet, trên truyền hình đảm bảo hiệu quả, phù hợp điều kiện ở từng đơn vị.

- Tiếp tục chỉ đạo các nhà trường, giáo viên tích cực xây dựng học liệu dạy học trực tuyến, chú trọng xây dựng các video bài giảng, bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tư liệu 3D, thí nghiệm ảo, phần mềm mô phỏng; tổ chức Hội thi thiết kế bài giảng e-learning tới toàn thể cán bộ, giáo viên các cấp nhằm đóng góp bài vào các thư viện bài giảng trực tuyến của trường và của ngành GD&ĐT thị xã (<https://e-learning.dongtrieu.edu.vn>), Sở và Bộ GD&ĐT.

- Phổ biến, hướng dẫn giáo viên, học sinh khai thác tối đa các kho video bài giảng của Sở GD&ĐT; thư viện bài giảng e-learning của Bộ GD&ĐT <http://elearning.moet.edu.vn>; thư viện sách điện tử, học liệu số trên các hệ thống hệ tri thức Việt số hóa <https://igiaoduc.vn/>, <https://e-learning.dongtrieu.edu.vn>, <https://lichsu.dongtrieu.edu.vn>, <https://youtube.com/dtvdongtrieu> ...

c) Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả việc soạn, duyệt tiến độ thực hiện kế hoạch bài dạy (giáo án) online, khai thác cơ sở lược đồ sách giáo khoa điện tử tại <https://e-learning.dongtrieu.edu.vn>; tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo, chuyên đề, tập huấn về các hoạt động dạy học thông qua hệ thống truyền hình trực tiếp và hội nghị trực tuyến của ngành; tăng cường khai thác và sử dụng các chức năng lưu trữ, chia sẻ không giới hạn dung lượng trên điện toán đám mây của các hệ thống Google, Email, Zalo, <https://youtube.com/dtvdongtrieu>, DCCI Đông Triều... để phục vụ, hỗ trợ công tác quản lý và dạy học chủ động, thuận tiện hơn.

d) Tiếp tục triển khai thí điểm xây dựng giải pháp: "Tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh THCS trên máy tính" bám sát các yêu cầu trong Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021; tổ chức, hướng dẫn cho CBGV-NV và học sinh tham gia các hội thi, cuộc thi được tổ chức trực tuyến trên internet do các tổ chức, cơ quan, đơn vị phát động.

- Tăng cường ứng dụng CNTT vào nghiên cứu và ứng dụng KH&CN phục vụ công tác triển khai các đề tài, giải pháp, sáng kiến kinh nghiệm trong hoạt động giáo dục; tổ chức dạy Tin học theo hướng tích hợp liên môn, giáo dục STEM (tập trung: hoạt động dạy và học STEM, sử dụng nguyên liệu tái chế để tạo ra sản phẩm mới, robotic) để phục vụ quản lý, học tập và đời sống xã hội.

1.2. Chỉ tiêu

- 26/26 giáo viên = 100% Giáo viên và 02/02 CBQL phải có kho dữ liệu giáo án.
- 100% CB, GV có địa chỉ email tên miền @dongtrieu.edu.vn và thường xuyên sử dụng địa chỉ email trong làm việc, trong trao đổi thông tin và truy cập hệ thống thông tin trên mạng để phục vụ trong công việc giảng dạy, quản lý.
- 100% CBGV biết ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành và giảng dạy.
- Mỗi nhóm bộ môn trong mỗi tổ chuyên môn thiết kế ít nhất 01 bài giảng e- Learning/ môn học.
- 100% giáo viên thực hiện việc soạn duyệt giáo án- KHBD online.
- 100% các giờ dạy thao giảng, chuyên đề có ứng dụng CNTT.
- 100% GV phải tích hợp, lồng ghép việc sử dụng các công cụ CNTT vào quá trình dạy các môn học.
- Duy trì, sử dụng hệ thống hội họp, dạy học trực tuyến để hỗ trợ công tác quản lý và giảng dạy (*đặc biệt chủ động trong công tác giảng dạy nếu dịch bệnh Covid-19*).
- Tham gia tích cực vào việc triển khai thí điểm phân hệ thi, kiểm tra đánh giá học sinh trên máy tính tại hệ thống <http://dongtrieu.edu.vn/lms>.
- Nâng cao hiệu quả giáo dục STEM đặc biệt là ứng dụng CNTT để xây dựng phần mềm lập trình điều khiển robot và các sản phẩm phần mềm phục vụ học tập và đời sống xã hội.

100% cán bộ, giáo viên ứng dụng CNTT đổi mới hình thức tổ chức dạy học, phương pháp dạy học theo hướng giáo viên chủ động tích hợp CNTT đáp ứng yêu cầu từng môn học để nâng cao hiệu quả bài giảng; sử dụng các phần mềm trình chiếu kết hợp các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học. Tăng cường ứng dụng CNTT vào nghiên cứu và ứng dụng KH&CN. Tổ chức dạy Tin học theo hướng tích hợp liên môn, nâng cao hiệu quả giáo dục STEM, đặc biệt là ứng dụng CNTT để xây dựng phần mềm lập trình.

1.3. Biện pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch, đưa các cuộc thi có ứng dụng CNTT do Bộ GDĐT phát động vào hoạt động chuyên môn trong năm học (cuộc thi Thiết kế bài giảng e-learning, cuộc thi Giáo viên sáng tạo trên nền tảng CNTT...)
- Thành lập ban chỉ đạo, quản trị mạng theo quy định (*Danh sách đi kèm*)
- Hướng dẫn cho GV tự triển khai tích hợp, lồng ghép việc sử dụng các công cụ CNTT vào quá trình dạy các môn học
- Tiếp tục triển khai dạy môn Tin học chính khoá cho học sinh toàn trường (CTGDPT 2018 lớp 6,7 và CTGDPT 2006 lớp 8,9).

- Giao cho TTCM và giáo viên cốt cán tập huấn CNTT cho toàn thể CB-GV đặc biệt phòng học thông minh.

- Triển khai phong trào thiết kế bài giảng e-Learning tới toàn thể cán bộ, giáo viên. Giao chỉ tiêu cụ thể tới các tổ chuyên môn (yêu cầu bài giảng có chất lượng); tổ trưởng chuyên môn kiểm duyệt trước khi nộp về nhà trường.

- Đưa nội dung ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào chỉ tiêu thi đua của GV và tổ chuyên môn.

2. Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý giáo dục

2.1. Nội dung thực hiện:

a) Sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý trường học trực tuyến (SMAS) tại địa chỉ <https://qlth.quangninh.edu.vn/> , kết nối dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ <https://csdl.moet.gov.vn/> ; sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử thay thế hoàn toàn bản giấy theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng GD&ĐT thị xã đã triển khai.

b) Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, triển khai xây dựng chính quyền điện tử, cụ thể:

- Sử dụng thường xuyên chữ ký số trong công tác lưu trữ, quản lý văn bản, hồ sơ điện tử trên môi trường mạng; tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính công theo chuẩn ISO trên hệ thống chính quyền điện tử từ Trung ương đến địa phương, các dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt các dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 phục vụ học sinh, phụ huynh học sinh và nhân dân.

- Tiếp tục tăng cường triển khai hệ thống tuyển sinh trực tuyến đầu cấp của phòng GD&ĐT thị xã tại địa chỉ <https://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/> dành cho các trường phổ thông và lớp mẫu giáo 5 tuổi của các trường mầm non.

- Triển khai sở liên lạc điện tử miễn phí đã có từ năm 2012, chức năng tích hợp trên cổng thông tin của mỗi đơn vị và của ngành GD&ĐT thị xã, trên tinh thần tự nguyện và phù hợp với điều kiện kinh tế và nhu cầu của cha mẹ học sinh; tăng cường sử dụng và khai thác phần mềm quản trị tài chính kế hoạch; đẩy mạnh sử dụng hóa đơn điện tử, kê khai thuế điện tử, công khai và quản lý bảo hiểm xã hội, thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT thị xã.

c) Thực hiện đúng quy định công tác công khai hóa thông tin

Các đơn vị thực hiện công khai các thông tin của nhà trường theo quy định⁵ trên website đơn vị, phòng hội đồng nhà trường, bảng tin của đơn vị. Công khai các hoạt động giáo dục của lớp, trường thông qua hệ thống camera trên internet và các thiết bị thông minh tại địa chỉ <https://dongtrieu.edu.vn/he-thong-camera-cac-truong>; tại mục “Thông báo” thuộc cổng thông tin của đơn vị và công khai lịch công tác của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trên website đơn vị.

⁵ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 15/6/2017.

d) Sử dụng, khai thác có hiệu quả các chức năng hỗ trợ công tác quản lý, điều hành của đơn vị trên hệ thống Phòng giáo dục điện tử của ngành tại địa chỉ <https://dongtrieu.edu.vn>; sử dụng thường xuyên, hiệu quả hệ thống thư điện tử tên miền @dongtrieu.edu.vn trong công tác quản lý và dạy học. Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý tài chính, cơ sở vật chất (MISA), tính khẩu phần ăn, quản lý nhân sự (SMAS, <https://qlcb.quangninh.gov.vn>); cập nhật dữ liệu trường học đầy đủ, chính xác đáp ứng chuẩn dữ liệu, kết nối với cơ sở dữ liệu của ngành và tuân thủ các quy định của pháp luật về sở hữu dữ liệu, bảo vệ an toàn thông tin cá nhân.

e) Tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống phòng họp Google Meet đã cung cấp miễn phí cho người dùng miền @dongtrieu.edu.vn, Microsoft Teams, K12online; tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo qua mạng, nhất là việc ứng dụng để tổ chức sinh hoạt chuyên môn (tổ/nhóm, cụm, trường ...) và bồi dưỡng, tập huấn giáo viên đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tăng cường ứng dụng công nghệ truyền hình trực tiếp qua kênh truyền hình trực tiếp trên <http://dongtrieu.edu.vn>, kênh Youtube của ngành <https://youtube.com/DTVdongtrieu>; trang DDCI thị xã Đông Triều tại <https://facebook.com/ddcidongtrieu>.

f) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017, của Bộ GD&ĐT quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ <https://pcgd.moet.gov.vn>.

g) Tiếp tục triển khai việc tuyên truyền, quán triệt, tổ chức triển khai vận hành và khai thác hiệu quả tới CBGV-NV, học sinh, phụ huynh học sinh và nhân dân về các chức năng của các hệ thống Chính quyền điện tử và Trung tâm hành chính công, đặc biệt là thủ tục hành chính công của Ngành GD&ĐT tại địa chỉ <https://dichvucong.quangninh.gov.vn>; tiếp tục thực hiện tuyên truyền, khai thác hiệu quả các hệ thống cổng thông tin ngành giáo dục, cụ thể:

- Cổng thông tin điện tử của Bộ GD&ĐT <https://moet.gov.vn>; cổng thông tin thi và tuyển sinh của Bộ GD&ĐT <https://thituyensinh.vn>; tài nguyên bài giảng e-learning của Bộ GD&ĐT <https://elearning.moet.edu.vn>; cổng thông tin điện tử của Cục CNTT <http://e-ict.gov.vn> để cập nhật thông tin và tài nguyên liên quan đến triển khai ứng dụng CNTT toàn ngành;

- Website bảo hiểm xã hội tại địa chỉ <https://www.baohiemxahoi.gov.vn> để theo dõi quá trình tham gia bảo hiểm cá nhân, gia đình CBGV-NV;

- Hệ thống chính quyền điện tử <http://congchuc.quangninh.gov.vn>, dịch vụ công trực tuyến <http://dichvucong.quangninh.gov.vn>;

- Cổng thông tin <http://quangninh.gov.vn/so/sogiaoducdaotao>; Trang DDCI <https://facebook.com/DDCISoGiaoducvaDaotaoQuangNinh> của Sở GD&ĐT;

- Cổng thông tin <https://dongtrieu.quangninh.gov.vn/Trang/Default.aspx>; trang DDCI <https://facebook.com/ddcidongtrieu> của thị xã Đông Triều;

- Hệ thống phòng giáo dục điện tử của ngành GD&ĐT thị xã tại địa chỉ <https://dongtrieu.edu.vn/>; các phân hệ: giáo dục lịch sử, địa lý phương <https://lichsu.dongtrieu.edu.vn/>; <https://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/> (tuyển sinh đầu cấp); soạn, gửi giáo án, bài giảng online <https://e-learning.dongtrieu.edu.vn/>; lịch công tác <https://dongtrieu.edu.vn/lich-cong-tac>; hệ thống camera giám sát trên internet <https://dongtrieu.edu.vn/he-thong-camera-cac-truong>;

- Hệ thống thư điện tử tên miền Đông Triều <https://mail.dongtrieu.edu.vn>.

2.2. Chỉ tiêu phấn đấu

- 100% CBQL, GV khai thác có hiệu quả phần mềm quản lý trường học trực tuyến (SMAS) tại địa chỉ <http://qlth.quangninh.edu.vn>. Khai thác tốt các tiện ích của phần mềm trong việc sử dụng sổ sách điện tử theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT.

- 100% CBQL ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành công việc.

- 100% CBQL, GV: Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin ngành giáo dục, cụ thể: Cổng thông tin điện tử của Bộ GD&ĐT <https://moet.gov.vn>; cổng thông tin thi và tuyển sinh của Bộ GD&ĐT <https://thituyensinh.vn>; phân hệ về giáo dục và đào tạo trên hệ tri thức Việt được số hóa <http://giaoduc.trithuc.vn/>; tài nguyên bài giảng e-learning của Bộ GD&ĐT <https://elearning.moet.edu.vn>; cổng thông tin điện tử của Cục CNTT <http://e-ict.gov.vn> để cập nhật thông tin và tài nguyên liên quan đến triển khai ứng dụng CNTT toàn ngành;

- 100% CBGV-NV sử dụng hiệu quả thiết thực hệ thống thư điện tử <http://mail.dongtrieu.edu.vn> trong công tác quản lý và dạy học.

- 100% GV biết sử dụng các phần mềm dạy học và tự soạn – duyệt giáo án điện tử.

- 100% GV biết khai thác tài nguyên trên mạng Internet và chia sẻ thông tin qua website của trường.

- 100% học sinh toàn trường học môn Tin học.

- 100% giáo viên phải tích cực trong việc tham gia xây dựng website của nhà trường và tuyên truyền đến phụ huynh, học sinh trong việc truy cập website.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo hệ thống phần mềm giảng dạy, hội họp trực tuyến như: Zoom; Google Meet, ... Tham gia các lớp tập huấn về dạy học trực tuyến.

- Thực hiện thường xuyên công khai các hoạt động giáo dục của lớp, trường thông qua hệ thống camera trên internet; công khai lịch công tác của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng trên website đơn vị.

1.3. Biện pháp thực hiện

- Nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL, giáo viên về ý nghĩa, vai trò, tác dụng của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy ở trường học

- BGH xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số năm học 2022-2023 của đơn vị.

- Tổ chức hướng dẫn cho giáo viên các môn học tự triển khai việc tích hợp, lồng ghép việc sử dụng các công cụ CNTT vào quá trình dạy các môn học của mình. Các giáo viên cần tích cực, chủ động tham khảo và sử dụng các phần mềm ứng dụng tích hợp vào các môn học trên website <http://edu.net.vn> để cùng chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi học tập.

- Tuyên truyền tới cán bộ giáo viên phụ huynh và nhân dân về tác dụng, lợi ích của chính quyền điện tử trong thời đại CNĐT ngày nay.

- Chỉ đạo việc tuyên truyền chính quyền điện tử theo hướng dẫn của tỉnh, thị xã, ngành, sử dụng liên thông văn bản điện tử, chữ ký số v.v.

- Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị CNTT cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng.

- Phân công cụ thể người quản trị hệ thống website, đảm bảo hệ thống website của đơn vị được cập nhật thông tin thường xuyên các mảng hoạt động của đơn vị. *(Có phân công đi kèm)*

- Công bố công khai các thông tin về trường, về cán bộ, giáo viên; kết quả kiểm tra học kỳ, tổng kết năm học của học sinh qua website của đơn vị.

Hoàn thiện và nâng cao hệ thống CSVC phục vụ ứng dụng CNTT trong giảng dạy và học tập.

Công khai thủ tục hành chính trên website trường để giáo viên và phụ huynh tìm hiểu.

Quản lý, vận hành trang Website, hệ thống thư điện tử, cung cấp và cập nhật thông tin lên Website của trường. Phối hợp với các bộ phận công tác của trường xây dựng cơ sở dữ liệu.

Thường xuyên kiểm tra và đánh giá việc ứng dụng CNTT.

3. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục

3.1. Nội dung thực hiện

a) Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục.

b) Các cơ sở giáo dục cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin trên phần mềm quản lý trường học trực tuyến (SMAS) để thực hiện đồng bộ dữ liệu lên phần mềm Cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đặc biệt chú ý cập nhật đầy đủ thông tin định danh của học sinh lớp 9 phục vụ kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10

THPT, các thông tin về nhân sự tại đơn vị (tuyển dụng mới, nghỉ, chuyển, trình độ đào tạo, ngạch, bậc...); nộp báo cáo thống kê trên phần mềm đúng hạn.

c) Các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc việc báo cáo, rà soát số liệu thống kê trước khi nộp báo cáo thống kê lên Phòng, Sở giáo dục và Đào tạo.

3.2. Chỉ tiêu:

- 100% CBGVNV thực hiện báo cáo thống kê giáo dục tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>

- 100% CBGVNV cập nhật thông tin trên phần mềm quản lý trường học trực tuyến (SMAS)

- GVCN lớp 9: cập nhật đầy đủ thông tin định danh của học sinh lớp 9 phục vụ kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

3.3. Biện pháp thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn cho CBGVNV về cập nhật thông tin trên phần mềm quản lý trường học trực tuyến (SMAS); nội dung báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học tại địa chỉ <http://csdl.moet.gov.vn>) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục.

- Hướng dẫn cho GV tự triển khai thực hiện nghiêm túc việc báo cáo, rà soát số liệu thống kê; đặc biệt GVCN lớp 9 cập nhật đầy đủ thông tin định danh của học sinh lớp 9 phục vụ kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

- Bộ phận phụ trách CNTT, CDS: thực hiện nghiêm túc việc báo cáo, rà soát số liệu thống kê trước khi nộp báo cáo thống kê lên Phòng, Sở giáo dục và Đào tạo

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số

4.1. Nội dung thực hiện

a) Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực CDS trong các đơn vị.

- Mỗi đơn vị trường thành lập tổ CNTT, CDS từ 6-10 đồng chí là giáo viên hoặc nhân viên của nhà trường có kỹ năng ứng dụng CNTT thành thạo, tích cực hỗ trợ đồng nghiệp, trong đó phân công CBQL nhà trường phụ trách trực tiếp; tham mưu cho cấp thẩm quyền tuyển dụng đủ giáo viên dạy môn Tin học trong các trường phổ thông, nhân viên làm nhiệm vụ công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo dục; tăng cường, phát huy vai trò, chịu trách nhiệm của Hiệu trưởng nhà trường trong công tác ứng dụng CNTT, CDS tại các đơn vị.

b) Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT, thực hiện CDS cho đội ngũ CBGV-NV. Nội dung tập huấn phải bám sát với nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT, tập trung vào một số nội dung sau:

- Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu,

phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến.

- Kỹ năng khai thác, vận hành, điều khiển sử dụng: SMAS, phòng giáo dục điện tử; trường, lớp học thông minh; soạn, gửi, duyệt quản lý kế hoạch bài dạy, tài liệu, học liệu số online; hệ thống camera giám sát, trung tâm điều hành điện tử; tuyển sinh trực tuyến; dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng; phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ <http://pcgd.moet.gov.vn>; kỹ năng xử lý, khai thác số liệu thống kê trên phần mềm Cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị, phần mềm phục vụ dạy học.

c) Các nhà trường đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM); phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

4.2. Chỉ tiêu:

- Thành lập bộ phận phụ trách CNTT, CDS, công tác thống kê (gồm 06 thành viên); Phân công cụ thể người quản trị hệ thống website, đảm bảo hệ thống website của đơn vị được cập nhật thông tin thường xuyên các mảng hoạt động của đơn vị. *(Có phân công đi kèm)*

- 100% CBGVNV được tập huấn (tập huấn trực tiếp, trực tuyến), tự bồi dưỡng CNTT bám sát với nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT của giáo viên, nhân viên.

- 26/26 cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT (đạt 100%)

4.3. Biện pháp thực hiện

- Tổ chuyên môn chủ động phối hợp với bộ phận CNTT nhà trường bồi dưỡng theo nhu cầu, nguyện vọng của GV trong tổ nhằm nâng cao năng lực ứng dụng CNTT đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 về việc Quy định ứng dụng CNTT trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục. Tập trung vào các kỹ năng: Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến; Kỹ năng khai thác, vận hành, điều khiển sử dụng phần mềm SMAS, kỹ năng xử lý, khai thác số liệu thống kê trên phần mềm Cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị, phần mềm phục vụ dạy học.

- Ban Giám hiệu nhà trường tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc ứng dụng CNTT vào dạy học của giáo viên. Xây dựng chương trình bồi dưỡng nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên trong năm học.

5. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo

5.1. Nội dung thực hiện

- Rà soát, kiểm tra, và đánh giá các điều kiện về CSVC-TB, hạ tầng CNTT, CDS của đơn vị hiện có, so với hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong các trường phổ thông tại Công văn số 5807/BGD&ĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ GD&ĐT để xác định rõ mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình huy động các nguồn lực đầu tư hiệu quả, thiết thực CSVC-TB, hạ tầng CNTT, CDS của đơn vị đảm bảo đúng định hướng của ngành và Bộ GD&ĐT và phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi đơn vị và địa phương.

a) Trang bị thiết bị CNTT, CDS phục vụ công tác dạy học

- Tập trung nguồn lực xây dựng hạ tầng CNTT phục vụ cho việc triển khai giảng dạy môn Tin học trong chương trình giáo dục phổ thông mới, đảm bảo đủ số lượng máy tính phục vụ dạy học môn Tin học⁶.

- Đầu tư, bổ sung trang thiết bị CNTT tại mỗi phòng học và các phòng chức năng phục vụ dạy học đảm bảo trang bị đủ máy tính cho giáo viên, hệ thống âm thanh, hệ thống kênh hình, mạng Internet, mạng nội bộ; trang bị phần mềm tương thích để phát huy hạ tầng CNTT của phòng Tin học đã cải tạo thành phòng đa chức năng.

b) Trang bị thiết bị CNTT, CDS phục vụ công tác quản lý và điều hành

- Trang bị đủ, đồng bộ hệ thống phần cứng (bộ máy tính, máy in, máy scan, camera, hệ thống camera giám sát, máy photocopy...), các phần mềm để hỗ trợ phục vụ công tác: quản lý, hoạt động văn phòng, hội họp trực tuyến...; đầu tư lắp đặt hệ thống camera lớp học trang bị âm thanh hai chiều có trung tâm điều khiển; mỗi tổ bộ môn trong trường phải được trang bị tối thiểu 02 máy tính, máy in có kết nối internet để thuận tiện trong các hoạt động chuyên môn tổ; đầu tư hệ thống thiết bị đồng bộ phục vụ công tác hội họp trực tuyến.

c) Duy trì, vận hành hệ thống mạng internet cáp quang (02 đường truyền của VNPT và Viettel), mạng LAN, hệ thống Wifi tới các lớp học đảm bảo thông suốt phục vụ hoạt động quản lý và dạy học đạt hiệu quả cao nhất.

d) Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, sử dụng CSVC-TB, hạ tầng CNTT, CDS đúng quy định pháp luật; xây dựng quy chế, kế hoạch duy trì, bảo dưỡng, nâng cấp, sử dụng, khai thác, và vận hành các PHTM, phòng Ngoại ngữ, Phòng Tin học... Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website ...); thường xuyên rà soát, cập nhật thông tin trên website của đơn vị mình và khắc phục các nguy cơ mất an

⁶ Phòng thực hành Tin học đảm bảo tối thiểu 02 học sinh/01 máy tính/01 lớp, tiến tới 01 học sinh/01 máy tính/lớp.

toàn, an ninh thông tin; tập huấn cho cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị CNTT của đơn vị, cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng.

5.2. Chỉ tiêu

- Duy trì hệ thống mạng internet cáp quang (02 đường truyền của VNPT và Viettel), mạng LAN, hệ thống Wifi, mạng kết hợp giữa LAN và Wifi (WLAN).

- Tu bổ, duy trì hoạt động ổn định 01 phòng học thông minh và trang thiết bị của PHNN hiện có.

- Đầu tư, bổ sung tại mỗi phòng học và các phòng chức năng phục vụ dạy học đảm bảo đủ máy tính cho giáo viên; mỗi tổ bộ môn trong trường phải được trang bị tối thiểu 02 máy tính, máy in có kết nối internet để thuận tiện trong các hoạt động chuyên môn tổ.

- Tu bổ, duy trì hoạt động 08/08 phòng học và các phòng học chức năng có đủ máy tính kết nối với tivi thông minh.

5.3. Biện pháp thực hiện

- Lập kế hoạch tu bổ cơ sở vật chất trong năm học: Trang bị đủ, đồng bộ hệ thống phần cứng (máy scan, máy photocopy...) do hiện tại nhà trường còn thiếu 02 thiết bị trên.

- Phân công Phó Hiệu trưởng chịu trách nhiệm quản lý hạ tầng CNTT; xây dựng kế hoạch, thời khóa biểu sử dụng và vận hành khai thác các phòng học: Tin học, phòng học thông minh, ngoại ngữ, và các phòng học bộ môn của nhà trường.

- Tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị CNTT của đơn vị, cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng trong các buổi họp hội đồng, sinh hoạt tổ chuyên môn, sinh hoạt lớp.

IV. Kế hoạch cụ thể

Nội dung công việc	Lực lượng tham gia	Thời gian thực hiện
- Rà soát hệ thống thiết bị CNTT và các phòng học bộ môn trong nhà trường.	PHT, TTCM, đ/c Trang, Giang, Lành, Sơn	Tháng 9
- Xây dựng và triển khai kế hoạch khai thác các Phòng học chức năng, phòng Tin học, phòng học thông minh.	PHT, TTCM, Đ/c Giang	
- Phân công cập nhật thông tin về công khai hóa trên cổng thông tin của nhà trường. Viết tin bài phản ánh các hoạt động của nhà trường	PHT, đ/c Trang Đ/c Giang, Tổ KHXH	
- Tập huấn, bồi dưỡng các phần mềm dạy học, sử dụng, khai thác phần mềm Smas; cơ sở dữ liệu cho	PHT, Đ/c Giang,	

giáo viên và kỹ năng sử dụng PHTM cho HS	Đ/c Sơn.	
- Ban hành quy chế quản lý, vận hành, duy trì, ứng dụng các hệ thống CNTT và quy chế đánh giá, xếp loại ứng dụng CNTT. - Triển khai kế hoạch tổ chức các cuộc thi trên mạng và phát động tham gia cuộc thi tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh.	PHT TTCM	Tháng 10
- Phân công nhiệm vụ cho các bộ phận chịu trách nhiệm về phần mềm quản lý, dạy học: Điều hành hệ thống hợp trực tuyến; Triển khai các dịch vụ công trực tuyến; Phần mềm PCGD, Kiểm định chất lượng, Thời khóa biểu, Quản lý điểm, Quản lý CBGV;	PHT, TTCM Đ/c Giang	
- Phân công giáo viên, nhân viên phụ trách các cuộc thi qua mạng của học sinh; phụ trách môn Tin học và đội tuyển Tin học trẻ; các CLB STEM; quản lý các phòng học thông minh; quản lý phòng Tin học, quản lý phòng học bộ môn.	PHT, TTCM Đ/c Sơn, Trang Giang.	
- Tuyên truyền đến học sinh và phụ huynh học sinh về các dịch vụ công trực tuyến và Chính quyền điện tử	Giáo viên chủ nhiệm	
- Tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị CNTT của đơn vị, cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng trong các buổi họp hội đồng, sinh hoạt tổ chuyên môn, sinh hoạt lớp. - Tuyên truyền về Chính quyền điện tử và Trung tâm hành chính công; Dịch vụ công; chuyển đổi số. - Hoàn thiện và nộp các bài giảng E-Learning về Phòng GD&ĐT theo HD.	BGH, TTCM, GVCN, Đ/c Giang ,GV Tin học	
- Hướng dẫn học sinh khai thác các kho tài nguyên để đổi mới hình thức dạy học - Kiểm tra việc ứng dụng CNTT vào dạy học của giáo viên. - Kiểm tra công tác duyệt giáo án online của tổ chuyên môn, thực hiện KH chương trình dạy học. - Thẩm định việc xây dựng các bài giảng E-Learning tham gia cuộc thi do Bộ GD&ĐT tổ chức	PHT, GV Bộ môn	Tháng 11
- Tổ chức Chuyên đề về ứng dụng CNTT trong dạy học. - Kiểm tra việc ứng dụng CNTT vào dạy học của giáo viên.	BGH TTCM	Tháng 12

- Kiểm tra việc ứng dụng CNTT vào dạy học của giáo viên. - Kiểm tra việc sử dụng phần mềm các bộ phận - Xây dựng kế hoạch phát động tham gia cuộc thi Tin học thị xã Đông Triều năm 2022.	PHT, TTCM	Tháng 1-2
- Kiểm tra việc bồi dưỡng sinh hoạt tổ chuyên môn. - Kiểm tra trực tuyến việc hoàn thiện các loại sổ điện tử trên phần mềm SMAS - Kiểm tra việc ứng dụng CNTT vào dạy học của giáo viên.	PHT, Đ/c Trang, GV Tin học	Tháng 3
Kiểm tra việc ứng dụng CNTT vào dạy học của GV. Đánh giá chất lượng đội ngũ về ứng dụng công nghệ thông tin trong năm học.	BGH TTCM	Tháng 4
- Kiểm tra toàn bộ hạ tầng và thiết bị CNTT - Tham gia Cuộc thi Tin học trẻ	PHT, TTCM, Đ/c Sơn, Giang, Trang,	Tháng 5

V. Tổ chức thực hiện

1. Ban giám hiệu

- Xây dựng kế hoạch, triển khai việc thực hiện nhiệm vụ CNTT, kỹ năng sử dụng cơ sở dữ liệu, các phần mềm tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Xây dựng quy chế quản lý; kiện toàn bộ phận CNTT theo kế hoạch triển khai.
- Đánh giá việc ứng dụng CNTT tại đơn vị theo định kỳ.
- Làm tốt công tác tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn để cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng CNTT trong hoạt động giảng dạy, quản lý. Sử dụng tốt các phần mềm.
- Đầu tư hệ thống máy tính, máy chiếu, máy in, hệ thống Internet và các thiết bị CNTT khác theo hướng thiết thực, hiệu quả.
- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2022-2023 về Phòng GD&ĐT.

2. Thành lập Ban chỉ đạo

- * Trưởng ban: - Đ/c Lê Thị Thúy Liễu - Hiệu trưởng.
- * Phó ban: - Đ/c Nguyễn Hà Phương - Phó Hiệu trưởng.
- * Ủy viên:
 - Đ/c Nguyễn Thị Sự - TT Tổ KHTN
 - Đ/c Vũ Thị Hồng Vân - TT Tổ KHXH
 - Đ/c Dương Thuỳ Giang – Giáo viên Tin học
 - Đ/c Nguyễn Văn Sơn – Giáo viên Toán - Tin;

- Đ/c Nguyễn Thị Lành - Giáo viên Toán – Lý;
- Đ/c Nguyễn Thị Thu Trang – Nhân viên hành chính
- Cán bộ giáo viên, nhân viên trong toàn trường.

3. Tổ Chuyên môn:

- Triển khai việc ứng dụng CNTT trong hoạt động giảng dạy. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng CNTT trong tổ/nhóm chuyên môn.
- Triển khai tập huấn kỹ năng sử dụng cơ sở dữ liệu, các phần mềm ứng dụng trong hoạt động giảng dạy tới giáo viên thuộc tổ chuyên môn. Tiếp tục xây dựng kế hoạch tập huấn cho tổ viên về phương pháp xây dựng kế hoạch bài giảng tích cực, ứng dụng phòng học thông minh, thiết kế bài giảng e-Learning.
- Tổ chức cho giáo viên đăng ký các hoạt động có ứng dụng CNTT

4. Đối với giáo viên, nhân viên:

- Thực hiện nghiêm túc việc Ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Giáo viên, nhân viên sử dụng tốt hòm thư điện tử Gmail, Giáo viên tăng cường học hỏi kinh nghiệm thiết kế bài giảng trên các phần mềm .
- Tổ chức thảo luận trong tổ, nhóm chuyên môn để có giải pháp ứng dụng hiệu quả CNTT vào các hoạt động giảng dạy, giáo dục.

5. Phân công trách nhiệm.

- Đ/c Lê Thị Thúy Liễu: Phụ trách chung, xây dựng kế hoạch, cùng biên tập trang Web của nhà trường, chỉ đạo và quản lý chung các phần mềm.
- Đ/c Nguyễn Hà Phương: Phó Hiệu trưởng- Phụ trách và quản lý công tác ứng dụng CNTT , TBDH vào quản lý dạy và học.
- Đ/c Nguyễn Văn Sơn: Xây dựng chương trình và tập huấn cho giáo viên theo các nhiệm vụ trong kế hoạch, quản lý phòng học thông minh, dự giờ giáo viên, hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên trong quá trình ứng dụng CNTT vào giảng dạy.
- Đ/c Nguyễn Thị Sứ; Vũ Thị Hồng Vân: dự giờ, giảng viên các lớp tập huấn.
- Đ/c Nguyễn Thị Thu Trang: phụ trách các phần mềm SMAS; cơ sở dữ liệu, trực tiếp chuẩn bị các cuộc họp trực tuyến; biên tập trang web của nhà trường, phụ trách kỹ thuật, thiết bị, phụ trách các phần mềm trực tuyến, tiếp nhận và xử lý công văn qua mạng, lập và gửi các báo cáo điện tử.
- Đ/c Dương Thuỳ Giang: Quản lý phòng Tin học, dạy tin học cho học sinh, hướng dẫn học sinh tham gia các sân chơi, cuộc thi qua mạng, viết tin bài
- Đ/c Nguyễn Thị Lành: Quản lý các kho TBDH; các phòng học chức năng.
- Các giáo viên, nhân viên khác cùng phối hợp thực hiện các hoạt động trong lĩnh vực khác để hoàn thành kế hoạch được giao.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ CNTT và Thống kê giáo dục năm học 2022-2023 của trường THCS Kim Sơn. Đề nghị toàn thể CBGV và NV toàn trường xác định đây là một việc làm hết sức quan trọng, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc đổi mới công tác quản lý và nâng cao hiệu quả giáo dục./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- BGH, TTCM, GV, NV (t/h);
- Lưu: CM, VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Hà Phương

PHÊ DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thúy Liễu

TRƯỜNG THCS KIM SƠN

PHÂN CÔNG CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

PHỤ TRÁCH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Năm học 2022 – 2023

STT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ chính	Ghi chú
1	Nguyễn Hà Phương	Phó HT	Quản lý công tác ứng dụng CNTT vào quản lý - dạy và học	
2	Nguyễn Thị Mỹ	Kế toán; Kiêm QL Thư viên	Quản lý toàn bộ thiết bị CNTT (Phần mềm)	
3	Nguyễn Thị Thu Trang	Nhân viên hành chính	Vận hành, điều khiển hệ thống hạ tầng CNTT; Kiêm nhiệm CNTT; quản trị hệ thống website có trách nhiệm cập nhật, chịu trách nhiệm quản lý các nội dung trên cổng thông tin của trường.	
4	Nguyễn Văn Sơn	Giáo viên Toán- Tin	Tích cực hỗ trợ đồng nghiệp, Tập huấn các phần mềm, UD CNTT cho CBGVNV.	
5	Dương Thuỳ Giang	Giáo viên Tin học	Tích cực hỗ trợ đồng nghiệp hỗ trợ đồng nghiệp, Hs trong Chương trình Giáo dục phổ thông mới 2018.	
6	Nguyễn Thị Lành	Giáo viên QL Thiết bị; PH chức năng	Quản lý toàn bộ thiết bị; PH chức năng.	

TRƯỜNG THCS KIM SƠN

BẢNG ĐÁNH GIÁ XẾP HẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CBGV - NV
(Năm học 2022 - 2023)

1. Nội dung 1: Ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo, điều hành và triển khai Chính phủ điện tử

TT	TIÊU CHÍ	PHƯƠNG PHÁP TÍNH ĐIỂM	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM TỰ CHẤM	ĐIỂM THẨM ĐỊNH	GHI CHÚ
	Sử dụng Thư điện tử : Sử dụng thư điện tử tên miền @dongtrieu.edu.vn trong công việc					
	- Ít nhất 1lần/ngày		2			
	- Cách ngày		0			

2. Nội dung 2: Ứng dụng CNTT vào đổi mới hình thức, nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

2.1. Phòng học thông minh: <i>Thực hiện kế hoạch dạy học trên PHTM</i>					
- Đúng kế hoạch		2			
- Không đúng kế hoạch		0			
- Mức độ sử dụng	<i>Sử dụng thành thạo, đạt điểm tối đa. Sử dụng chưa thành thạo điểm 0</i>	2			
2.2. Soạn duyệt giáo án onnile:					
- Đúng thời hạn, đạt 100% loại Tốt		6			
- Đúng thời hạn, đạt 80% đến dưới 100% loại Tốt		4			
- Đúng thời hạn, đạt từ 65% đến dưới 80% loại Tốt		2			
- Đúng thời hạn, đạt 50% đến dưới 65% loại Tốt		1			
- Đúng thời hạn, dưới 50 % loại Tốt		0			

	2.3. Bài giảng E-learning				
	<i>Có 05 bài giảng trở lên</i>		10		
	<i>Từ 3-4 giảng</i>		6		
	<i>Dưới 3 bài giảng</i>		2		
	<i>- Không có bài giảng</i>		0		
	2.4. Sinh hoạt tổ chuyên môn trường học kết nối				
	<i>Tham gia thường xuyên</i>		4		
	<i>Có tham gia, không thường xuyên.</i>		2		
	<i>Không tham gia</i>		0		

3. Nội dung 3: Khai thác, sử dụng phần mềm tự do nguồn mở

T T	TIÊU CHÍ	PHƯƠNG PHÁP TÍNH ĐIỂM	ĐIỂM TỐI ĐA	ĐIỂM TỰ CHẤM	ĐIỂM THẨM ĐỊNH	GHI CHÚ (Chứng Minh số liệu)
	Có các sản phẩm khoa học kỹ thuật, đồ dùng học tập tự làm có ứng dụng CNTT. phần mềm,....					
	- Có 01 sản phẩm		2			
	- Có từ 2 sản phẩm trở lên		4			

Điểm tối đa: 30 điểm